TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HSST
Ngày: 18 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Minh

2. Bà Mạc Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Loan và ông Nguyễn Đình Doanh - Kiểm sát viên

Ngày 18/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử trực tuyến, công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2022/HSST, ngày 06/7/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS ngày 08/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Đức T, sinh năm 1985 tại C, Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi ở: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức H và bà Nguyễn Thị H; có 01 con; Tiền án: Bản án số 30/2015/HSST ngày 04/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xử phạt Trần Đức T 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". T chấp hành xong hình hạt tù từ ngày 21/4/2017, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm;Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2022, đến ngày 23/4/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1996 tại Chí Linh, Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư B, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị P; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc A; có 02 con;

tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 110/QĐ-XPVPHC ngày 18/3/2016 của Công an thị xã Chí Linh xử phạt Nguyễn Văn N 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. N đã chấp hành xong ngày 24/3/2016; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2022, đến ngày 23/4/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

** Người làm chứng:* Anh Vũ Tiến T1, sinh năm 1995; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 17/4/2022, Trần Đức T đi bộ từ nhà đến đoạn dường thuộc khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương để mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. T gặp và mua 1.000.000đ tiền ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch được 01 túi nilon ma túy màu trắng. Sau khi mua được ma túy, T đi bộ khoảng 50m đến khu vực vắng người rồi chia làm 03 phần, T cho 02 phần vào 02 túi nilon nhỏ cất trong túi quần đang mặc, mục đích để bán cho những người có nhu cầu sử dụng, phần còn lại T đã sử dụng cho bản thân tại đó. Khoảng 08 giờ ngày 19/4/2022, Nguyễn Văn N (là bạn quen biết với T từ trước) đến chỗ ở của T tại khu dân cư T, phường S, thành phố C bảo: "Anh để cho em năm trăm" (T hiểu N hỏi mua 500.000đ ma túy). T trả lời: "ừ". N đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ. T lấy trong túi quần đang mặc đưa cho N 01 túi nilon ma túy màu trắng. N cất giấu túi ma túy trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 09 giờ ngày 20/4/2022, khi đến nhà T chơi, N đã giấu gói ma túy mua được của T trên mặt chiếc bàn được kê ở góc phòng của T. Mục đích N để sử dụng cho bản thân.

Đến khoảng 17 giờ ngày 20/4/2022, Vũ Tiến T1 đến chỗ ở của T và bảo T: "để em túi ba" (T hiểu T1 hỏi mua 300.000đ tiền ma túy) nên trả lời: "ừ" nên T1 đưa cho T 300.000đ (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, trên mặt tờ tiền có ghi chữ "CHÓ"; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, trên mặt tờ tiền có ghi chữ "Lô 33"), T cầm tiền và lấy trong túi quần đang mặc đưa cho T1 01 túi nilon ma túy màu trắng. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, T1 cầm túi ma túy đi bộ đến khu vực đồi H thuộc khu dân cư T, phường S, thành phố C để sử dụng. Khi T1 vừa sử dụng xong thì bị Công an thành phố Chí Linh phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng, T1 khai là ma túy (niêm phong trong phong bì đánh số 01).

Thực hiện lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp với Trần Đức T đã thu giữ tổng số tiền 2.850.000đ gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, trên mặt tờ tiền có ghi chữ "CHÓ"; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, trên mặt tờ tiền có ghi chữ "Lô 33" (niêm phong trong phong bì đánh số 2) và số tiền 2.550.000đ (được niêm phong trong phong bì đánh số 3).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đức T phát hiện, thu giữ trên mặt bàn tại nơi ở của T 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,8x1,8) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, N khai nhận là ma túy N mua của T và cất giấu để sử dụng cho bản thân (niêm phong trong phong bì đánh số 4).

Tại kết luận giám định số 334/TB-KTHS ngày 21/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

+ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 01 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng, hoàn lại mẫu vật giám định trong 01 phong bì niêm phong số: 334/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương (phong bì ký hiệu T1);

+ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì kí hiệu số 4, gửi đến giám định khối lượng là 0,394g là ma túy, loại Methamphetamine, hoàn lại 0,330g ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói niêm phong mẫu vật trong 01 phong bì niêm phong số 334/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương (phong bì ký hiệu T2);

Tại bản Kết luận giám định số 102/KL-KTHS ngày 10/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ, số Seri RQ 19404337 và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ, số Seri FN 21351733 đều là tiền thật. Sau khi giám định hoàn lại trong 01 (một) phong bì niêm phong số 102/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 04/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Truy tố Trần Đức T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đức T; Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N; Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 20/4/2022; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 20/4/2022. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Đức T từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ túi nilon màu trắng, viền khóa màu đỏ và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu số "01" gửi đến giám định; 0,330g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu số "04" gửi đến giám định. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ số seri RQ 19404337, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ số seri FN 21351733. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ của bị cáo Trần Văn T. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Trần Đức T và bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/4/2022, tại chỗ ở của Trần Đức T thuộc khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Trần Đức T có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn N 0,394g ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000đ. Khoảng 18 giờ ngày 20/4/2022, N đang cất giấu số ma túy trên tại bàn uống nước trong phòng ngủ nhà T thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh phát hiện, thu giữ.

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 20/4/2022, tại chỗ ở của Trần Đức T, T có hành vi bán trái phép cho Vũ Tiến T1 01 túi nilon ma túy màu trắng, viền khóa màu đỏ, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000đ để T1 sử dụng cho bản thân. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, tại khu vực đồi Hoàn Hảo thuộc khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, khi T1 vừa sử dụng xong túi ma túy mua của T, thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh phát hiện, lập biên bản.

[3] Hành vi của các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua, bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện việc bán ma túy 02 lần cho N và T1 nhằm kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo T có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 30/2015/HSST ngày 04/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xử phạt bị cáo 30 tháng tù. T chấp hành xong hình hạt tù từ ngày 21/4/2017, chưa chấp hành

xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, nay lại phạm tội nên phải phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N có không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 110/QĐ-XPVPHC ngày 18/3/2016 của Công an thị xã Chí Linh xử phạt Nguyễn Văn N 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. N đã chấp hành xong ngày 24/3/2016. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T phạm tội với mục đích vụ lợi do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản, bị cáo tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ và giám định. Số mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 01 túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu số “01” gửi đến giám định; 0,330g ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu số 4 gửi đến giám định; số tiền 300.000đ, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, trên mặt có ghi chữ “CHÓ”, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, trên mặt tờ tiền có ghi chữ “Lô 33”.

Heroine là chất cấm tàng trữ, lưu hành; 01 túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong không có giá trị sử dụng, do vậy, cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Số tiền 300.000đ, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ số seri FN 21351733, trên mặt có ghi chữ "CHÓ"; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ số seri RQ 19404337, trên mặt tờ tiền có ghi chữ "Lô 33", là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho T1, do vậy, cần tịch, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 500.000đ bị cáo T thu được do bán ma túy bị cáo N, bị cáo đã chi tiêu hết. Đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Do vậy, cần tiếp tục tịch thu của bị cáo số tiền 500.000đ sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T, quá trình điều tra không xác định được cụ thể họ tên, địa chỉ của người này. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Tiến T1, Công an thành phố Chí Linh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phù là phù hợp.

[10] Đối với số tiền 2.550.000đ thu giữ trên người bị cáo T khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh xác định là tiền của bà Nguyễn Thị H (mẹ của Trần Đức T) nên đã trả lại cho bà H là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đức T;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Trần Đức T 08 (*tám*) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 20/4/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 20/4/2022.

3. Về hình phạt bổ sung:

- Phạt bị cáo Trần Đức T 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

4. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 vỏ túi nilon màu trắng, viền khóa màu đỏ và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu số "01" gửi đến giám định đựng trong phong bì niêm phong mặt trước ghi: "số 334/KL-KTHS" góc phải có chữ T1, Cơ quan CSĐT-CATP Chí Linh, QĐTC số 571 ngày 21/4/2022 tang vật vụ án gửi giám định", mặt sau có 03 dấu đỏ giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương và 03 chữ ký niêm phong mẫu;

+ 0,330g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu số "04" gửi đến giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "số 334/KL-KTHS", góc phải có chữ T2, Cơ quan CSĐT-CQTP Chí Linh, QĐTC số 571 ngày 21/4/2022 tang vật vụ án gửi giám định", mặt sau có 03 dấu đỏ giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương và 03 chữ ký niêm phong mẫu.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ số seri RQ 19404337, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ số seri FN 21351733 đựng trong phong bì niêm phong mặt trước ghi "số 102/KL-KTHS, mặt sau có 04 dấu đỏ giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương và 06 chữ ký niêm phong mẫu.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/7/2022 giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh*).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ của bị cáo Trần Đức T.

5. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Trần Đức T và bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Đức T và Nguyễn Văn N có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Giang